TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ** **----------** Bản án số: 11/2020/HS-ST Ngày 19/3/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Thắng

Ông Hoàng Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 21/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04 /QĐXXST -TA ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Phú L**, Sinh ngày: 25/01/1997 tại Th S, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xóm Th C, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc; Dao; Văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Dương Kim C - Sinh năm: 1975; Mẹ đẻ: Phùng Thị V - Sinh năm: 1975; Hiện bố, mẹ đều đang ở xóm Th C, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 03 anh em; Bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2019 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 09/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh. Hiện đang thi hành Quyết định bảo lĩnh tại địa phương nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Người bị hại: Chị Dương Thị D – Sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm Th C, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp cho người bị hại: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/11/2019 Dương Phú L - sinh năm 1997 - thường trú tại: xóm Th C, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ cùng mẹ đẻ là Phùng Thị V đi

mua hàng tại chợ V M. Đến khoảng 09 giờ thì về đến nhà, sau đó L đi sang Nhà văn hóa xóm Th C thì gặp anh Dương Phú Đ là con trai chị Dương Thị D - sinh năm 1973 ở xóm Th C, xã V M, huyện Th S đang bê bàn ghế sang nhà bà ngoại của Đ đồng thời cũng là bà nội của L để tổ chức mừng thọ. Sau đó L đi từ hội trường nhà văn hóa đến nhà chị D, thấy cửa ngách ở giáp bếp mở hé biết không có ai ở nhà nên L đi đến mở cửa vào nhà rồi đi cầu thang lên gác xép, tại đây L thấy có một vài chiếc hòm gỗ thấy hòm gỗ có khóa nên L đi xuống, ra phía đầu nhà thấy có một xô nhựa đựng sắt, L lấy một đoạn sắt dài 18cm hình lục giác với một đầu bị gãy cong, nhọn, một đầu núm tròn mang lên cạy bản lề của khóa hòm gỗ ra (L mở chiếc hòm gỗ sơn màu đỏ). Khi mở được hòm L thấy có một chiếc túi thổ cẩm có quai đeo, mặt trước thêu hoa văn trắng đỏ vàng trên nền xanh, phía sau màu đen, có hai ngăn. Cầm túi lên biết bên trong có tiền, L không mở ra kiểm tra, không đếm nên không biết có chính xác bao nhiêu tiền bên trong. Lđã mang chiếc túi đi giấu ở bụi cây thuộc chân đồi Ốc, cách suối Trạn 02m, cách nhà chị D khoảng 01km rồi sau đó đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị D về nhà thì phát hiện đã bị kẻ gian trộm cắp mất tiền và đã trình báo Công an xã V M. Ngày 20/11/2019, Công an xã V M đã báo cáo sự việc đến Công an huyện Th S để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th S đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Phú L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Phú L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đã đưa cán bộ điều tra đến nơi cất giấu lấy lại chiếc túi vải, kiểm đếm bên trong có 70.500.000đ gồm 100 tờ mệnh giá 200.000đ và 101 tờ mệnh giá 500.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo lấy tiền của chị D không vì mục đích tiêu xài mà để trả thù chị D vì trước kia nghi ngờ cho bị cáo lấy đồ nhà chị.

Tại phiên tòa chị D khai số tiền chị bị mất là 70.500.000đ trong túi mà L đã cất giấu. Chị D đã nhận lại số tiền trên và chị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho Dương Phú L.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKS ngày 21/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã truy tố bị cáo Dương Phú L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65- Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Dương Phú L từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

*** Về vật chứng của vụ án**:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt dài 18cm hình lục giác với một đầu bị gãy cong, nhọn, một đầu núm tròn là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại số tiền bị mất là 70.500.000đồng cho chị Dương Thị D.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S đối với Dương Phú L. Hành vi của bị cáo là cố ý, biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.Tuy nhiên, qua thẩm vấn công khai đã làm rõ động cơ, mục đích của bị cáo không hướng tới tư lợi cá nhân. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo cải tạo tại địa phương với mức thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo vì : Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đã chứng minh lời khai của bị cáo Lợi và người bị hại phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án . Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét theo qui định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Th S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Bị cáo Dương Phú L là người đã thành niên, có khả năng điều khiển hành vi của mình. Do nhận thức về pháp luật hạn chế và suy nghĩ nông cạn nên đã bột phát nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người quen. Ngày 20/11/2019, tại xóm

Th C, xã V M, huyện ThS, lợi dụng lúc chị D không có ở nhà bị cáo đã đột nhập nhà chị D cạy khóa hòm lấy trộm số tiền 70.500.000đ của chị D. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173- BLHS 2015. Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố số 09/CT-VKS, ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S- tỉnh Phú Thọ và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị lớn. Hành vi đó của bị cáo cần xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Hội đồng xét xử nhất trí với đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo của Công tố viên tại Bản luận tội và quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo bởi lẽ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo không có yếu tố vụ lợi cá nhân. Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình cơ bản, thuần nông, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp 4 nên sự hiểu biết về xã hội và pháp luật còn nhiều hạn chế. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lợi có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo tinh thần hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC, ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao với mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật qui định cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự năm 2019 trong thời gian thử thách.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên quá trình

điều tra xác minh bị cáo sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp .

[6]. Về vật chứng vụ án gồm: 01 đoạn sắt dài 18cm hình lục giác với một đầu bị gãy cong, nhọn, một đầu núm tròn là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Dương Thị D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Phú L phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1+2+5 Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Dương Phú L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm . Giao bị cáo cho UBND xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Lợi phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Phú Lợi.

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt dài 18cm hình lục giác với một đầu bị gãy cong, nhọn, một đầu núm tròn là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự ngày 21/01/2020.

Xác nhận: Biên bản trả lại tại sản cho bị hại Dương Thị D ngày 03/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Th S là hợp pháp.

*** Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Phú L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- VKSND huyện+ Tỉnh.
- Công an huyện;
- Cơ quan THA Dân sự;
- UBND xã V M
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

`